

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HS-ST  
Ngày: 15/06/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ – THÀNH PHỐ M**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn L.
2. Ông Cao Quốc H .

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hằng N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/HSST ngày 07 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

**1. Hồ Viết T**, sinh ngày 08 tháng 04 năm 1976, tại tỉnh HT; Hộ khẩu thường trú: Xóm HĐ, xã LY, huyện HK, tỉnh HT; Nơi cư trú: 18/28 khu phố BĐ 1, phường AB, thành phố DA, tỉnh BD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Viết H (chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1940; Vợ: Hà Thị P, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 20/01/2020, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố M xử phạt Hồ Viết T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2003, bị Tòa án nhân dân huyện DA, tỉnh BD xử phạt 38 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội Mua dâm người chưa thành niên” theo Bản án số 45/2003/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2005, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và có Quyết định Đình chỉ Thi hành án;

- Ngày 05/6/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh BD xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2008/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2010, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 29/03/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 177/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/08/2012, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 29/03/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh QB xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2013, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay.

**2. Nguyễn Văn N**, sinh ngày 27 tháng 05 năm 1986, tại tỉnh HT; Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, thị trấn HK, huyện HK, tỉnh HT; Nơi cư trú: 11B Đường số 33, Khu phố 4, phường LX, thành phố Đ, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959 (chết); Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1960, có 02 con, sinh năm 2008 và sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện DA, tỉnh BD xử phạt 05 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 504/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 26/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã DA, tỉnh BD xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 161/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay.

**3. Trần Văn N**, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1977, tại tỉnh HT; Hộ khẩu thường trú: Xóm 2 xã HG, huyện HK, tỉnh HT; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường LX, thành phố Đ, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Lê Thị Đ (chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, có 02 con, sinh năm 2008 và sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 121/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/03/2012, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 16/03/2018, bị Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố M xử phạt 01 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 45/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/05/2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay.

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1988

Nơi đăng ký thường trú: 68/1 Ấp 7, xã XTT, huyện HM, Thành phố M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 01/6/2021, Hồ Viết T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 77N1-1774 đến gặp Trần Văn N tại một nhà nghỉ phía sau Tiều đoàn 1- Trung đoàn cảnh sát sơ động Công an Thành phố M, thuộc Khu phố 5, phường LX, thành phố Đ để rủ N đi mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N điều khiển xe moto hiệu Yamaha Sirius, biển số 71C2 – 124.79 đến chơi với N. Do không có tiền tiêu xài nên T, N, N bàn nhau đi trộm xe moto lấy tiền tiêu xài. N có một cây đoản nhat được trước đó nên được phân công nhiệm vụ bẻ khóa xe moto, N sẽ điều khiển xe moto chở N và T sẽ điều khiển xe moto của mình để tìm các xe moto khác để lấy trộm. T, N, N điều khiển xe đến trước siêu thị TopsMarket TĐ tại số 12 đường QH, phường TĐ, thành phố Đ thì thấy chiếc xe moto hiệu Hoda Future Neo, biển số 55Y7-9379 để trên vỉa hè không có người coi giữ. Lúc này, N và T đứng trước xe Future khoảng 30m để cảnh giới còn N đi bộ đến dùng đoản nhat bẻ khóa xe Future. Sau khi bẻ được khóa, N nổ máy điều khiển xe Future chạy về hướng ngã tư HX, N và T điều khiển xe chạy theo sau. Khi qua cầu BT do không biết đường nên N đổi xe với T và cùng chạy về phòng trọ của T tại số 18/28, khu phố BĐ 1, phường AB, thành phố DA, tỉnh BD. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Công an phường AB kiểm tra hành chính nhà trọ 18/28 thì phát hiện 03 xe moto trên không có giấy tờ nên mời T, N, N về trụ sở công an làm việc. T, N, N đã khai chiếc xe moto hiệu Hoda Future Neo, biển số 55Y7-9379 do trộm cắp tại trước siêu thị TopsMarket TĐ. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố DA bàn giao hồ sơ và Hồ Viết T, Nguyễn Văn N và Trần Văn N cho Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Đ tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, các bị cáo T, N, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 143-KV1/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 chiếc xe moto hiệu Hoda Future Neo, biển số 55Y7-9379 có giá trị tại thời điểm được yêu cầu định giá là 10.667.000 (mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng (BL: 202).

*Vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 77N1-1774, số khung: RLHHC0812Y231993, số máy: HC08E0232046.

- 01 xe moto hiệu Yamaha Sirius, biển số: 71C2 – 124.79, số khung: 40CY-916361, số máy: 5C64-916390;
- 01 đĩa DVD ghi hình vụ việc;
- 01 cây đoản chưa thu hồi được.

*Về trách nhiệm phần dân sự:* 01 chiếc xe moto hiệu Hoda Future Neo, biển số 55Y7-9379 đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu P và anh P không có yêu cầu bồi thường nào khác (BL: 135-145).

Tại Cáo trạng số: 99/CTr-VKSTPTĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố M đã truy tố Hồ Viết T, Nguyễn Văn N và Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2]. Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Viết T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Các bị cáo T, N, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo T, N, N không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2]. Xét trong quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T, N, N thừa nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, do cần tiền tiêu xài, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe moto hiệu Hoda Future Neo, biển số 55Y7-9379 tại trước siêu thị TopsMarket TĐ tại số 12 đường QH, phường TĐ, thành phố Đ, sau đó bị bắt.

Xét vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, T, N và N cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi trộm xe moto để lấy tiền tiêu xài. N có một cây đoản nhặt được trước đó nên được phân công nhiệm vụ bẻ khóa xe moto, N sẽ điều khiển xe moto

chở N và T sẽ điều khiển xe moto của mình để tìm xe moto khác để sơ hở lấy trộm xe.

Hành vi của các bị cáo T, N, N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo T, N, N thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.667.000 (mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N và N không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T chưa được xóa án tích đối với tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2020/HSST, ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố M nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo T, N, N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu, nghề nghiệp không ổn định nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 77N1-1774, số khung RLHHC0812Y231993, số máy HC08E0232046, xác minh dữ liệu không tìm thấy nguồn gốc nhưng qua xác minh về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có kết quả: Biển số 77N1-1774 là xe mô tô hiệu Yamaha có số khung 09Y-244021, số máy 5C63-244022 do ông Đặng Quốc H làm chủ sở hữu, ông H có đưa xe cho con là N làm phương tiện đi học vào năm 2018, đến ngày 02/11/2019 thì anh N gọi điện báo mất xe, anh N không đến công an trình báo. Hồ Viết T khai mua xe trên của một người tên T (không rõ lai lịch), với giá 6.500.000 đồng, T đưa trước

3.000.000 đồng khi nào đưa hết tiền thì T sẽ đưa giấy tờ xe. T sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội.

- 01 xe moto hiệu Yamaha Sirius, biển số 71C2 – 124.79, 71C2 – 124.79, số khung: 40CY-916361, số máy: 5C64-916390, qua xác minh do ông Trần Văn T là chủ sở hữu, ông T đã bán chiếc xe cho một thanh niên không rõ lai lịch, không làm hợp đồng mua bán. Nguyễn Văn N khai chiếc xe này do anh ruột của N là Nguyễn Hồng N mua lại của một cửa hàng xe máy cũ (không rõ địa chỉ), sau đó N bán lại cho em ruột Nguyễn Văn H, do H về quê tại HT nên nhờ N gửi xe về quê cho H. N sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ thông báo trên các phương tiện đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 77N1-1774, số khung RLHHC0812Y231993, số máy HC08E0232046 và 01 xe moto hiệu Yamaha Sirius, biển số 71C2 – 124.79, 71C2 – 124.79, số khung: 40CY-916361, số máy: 5C64-916390 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đăng báo. Quá thời hạn này, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Giao trả biển số 77N1-1774 cho ông Đặng Quốc H.

- 01 USB chứa đoạn video clip ghi hình vụ việc nên lưu giữ trong hồ sơ.

- 01 cây đoản chưa thu hồi được.

[7]. Về án phí: Bị cáo T, N, N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Hồ Viết T, Nguyễn Văn N và Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Viết T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2021

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2021.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2021.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ thông báo trên các phương tiện đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 77N1-1774, số khung RLHHC0812Y231993, số máy HC08E0232046 và 01 xe moto hiệu Yamaha Sirius, biển số 71C2 – 124.79, 71C2 – 124.79, số khung: 40CY-916361, số máy: 5C64-916390 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đăng báo. Quá thời hạn này, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. (Theo phiếu nhập kho ngày 04/3/2022).

- Giao trả biển số 77N1-1774 cho ông Đặng Quốc H.

- 01 USB chứa đoạn video clip ghi hình vụ việc nên lưu giữ trong hồ sơ.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo Hồ Viết T nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Văn N nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo Hồ Viết T, Nguyễn Văn N và Trần Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên bản. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân Thành phố M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Thành phố M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị T**

